

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 7 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;

2. Ông Nguyễn Khắc Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2019/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu N, sinh năm 1969;

Cư trú tại: Số nhà 58, đường P, khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Hoàng Hoa T, sinh năm 1964;

Cư trú tại: Số nhà 58, đường P, khu phố 5, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 5 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - bà Nguyễn Thu N trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Hoàng Hoa T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2001 không có đăng ký kết hôn cho đến nay. Sau khi về chung sống vợ chồng

với ông T, cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông T lúc đầu cũng hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Hoa T.

- Về con chung:

Bà và ông Hoàng Hoa T chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Hoàng Uyên P, sinh ngày 13/10/2004, hiện nay cháu P đang sống cùng với bà và ông T. Cháu P có nguyện vọng sống với bà, bà đồng ý nuôi dưỡng cháu P, bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thu N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27 tháng 5 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn - ông Hoàng Hoa T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Hoàng Hoa T thống nhất toàn bộ lời trình bày của bà Nguyễn Thu N về quá trình kết hôn, chung sống và nguyên nhân ly hôn, mâu thuẫn vợ chồng, bà N yêu cầu ly hôn ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông Hoàng Hoa T thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thu N về con chung, cháu P có nguyện vọng sống với bà N ông đồng ý giao cháu Hoàng Uyên P, sinh ngày 13/10/2004 cho bà N nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hoàng Hoa T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thu N có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Hoàng Hoa T vẫn giữ nguyên ý kiến ban đầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

+ Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thu N và ông Hoàng Hoa T chung sống vợ chồng từ năm 2001 đến nay có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên việc chung sống của bà Nguyệt, ông T không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay bà N yêu cầu ly hôn với ông T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà N và ông T.

+ Về con chung: Giao cháu Hoàng Uyên P, sinh ngày 13/10/2004 cho bà Nguyễn Thu N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thu N và ông Hoàng Hoa T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Bà Nguyễn Thu N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thu N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thu N và ông Hoàng Hoa T chung sống vợ chồng từ năm 2001 đến nay có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, nhưng bà N và ông T không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay bà N yêu cầu ly hôn với ông T, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thu N và ông Hoàng Hoa T.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thu N và ông Hoàng Hoa T thống nhất có 01 con chung tên Hoàng Uyên P, sinh ngày 13/10/2004. Xét thỏa thuận của bà N và ông T giao cháu P cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn tự nguyện và đúng với nguyện vọng của cháu P và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà N đã được giải thích theo quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con chung thành niên nhưng bà N vẫn không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thu N và ông Hoàng Hoa T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thu N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thu N và ông Hoàng Hoa T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Uyên P, sinh ngày 13/10/2004 cho bà Nguyễn Thu N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận bà Nguyễn Thu N không yêu cầu ông Hoàng Hoa T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn ông Hoàng Hoa T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, bà Nguyễn Thu N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Ông T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thu N và ông Hoàng Hoa T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thu N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0006272 ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Bà Nguyễn Thu N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Ông Hoàng Hoa T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Thu N vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (N³).

Nguyễn Thị Oanh (đã ký)